

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp khối Đảng, đoàn thể năm 2011)

I. THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Thị trường

Có rất nhiều quan niệm, khái niệm khác nhau về thị trường đang được sử dụng trên thế giới. Sự khác nhau đó, chủ yếu là do cách diễn đạt hoặc do đặc thù của từng quốc gia, mà có sự nhấn mạnh yếu tố này hay yếu tố khác, nhưng hầu như các nội dung cơ bản của các khái niệm là thống nhất. Người ta thường đưa ra các quan niệm về thị trường theo nghĩa rộng và thị trường theo nghĩa hẹp.

Thị trường theo nghĩa rộng là chỉ các hiện tượng kinh tế, các quan hệ kinh tế được phản ánh thông qua trao đổi và lưu thông hàng hoá, cùng với mối quan hệ giữa người với người trong các quan hệ kinh tế, tạo ra sự liên kết với nhau, thúc đẩy nhau phát triển.

Thị trường theo nghĩa hẹp là chỉ các khu vực, không gian trao đổi hàng hoá.

Sự phát triển của thị trường luôn gắn liền với phát triển sản xuất hàng hoá. Trình độ phát triển sản xuất và trao đổi hàng hoá đến mức độ nào, thì trình độ phát triển thị trường đến mức độ đó.

Trên các quan niệm đó, người ta đưa ra khái niệm về thị trường như sau: “Thị trường là nơi trao đổi hàng hoá được sản xuất và hình thành trong quá trình sản xuất và trao đổi hàng hoá cùng với mọi quan hệ kinh tế giữa người với người liên kết với nhau thông qua trao đổi hàng hoá”¹. Thị trường bao gồm các yếu tố sau:

a) Chủ thể thị trường là chỉ chủ thể pháp nhân và thể nhân kinh tế có quyền tự chủ, tự quyết định quá trình kinh doanh. Chủ thể thị trường, có tư cách pháp nhân kinh tế độc lập, có chức năng tự tổ chức, tự điều tiết, tự ràng buộc. Chủ thể thị trường là các doanh nghiệp, hoặc cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh, giao dịch (mua bán) hàng hoá và dịch vụ. Như vậy, chủ thể thị trường là pháp nhân và thể nhân kinh tế độc lập, tự chủ kinh doanh, tự chịu

¹ Đại từ điển kinh tế thị trường, Viện nghiên cứu và phổ biến tri thức Bách Khoa, H,1998, tr.114.

trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi kinh tế của mình và chịu trách nhiệm lỗ, lãi trong kinh doanh.

Chủ thể thị trường có các đặc trưng sau:

- Mỗi chủ thể thị trường đều có tính độc lập trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tiêu dùng và các hành vi kinh tế khác của mình, không chịu sự can thiệp trực tiếp và sự cưỡng chế của Chính phủ, nếu không vi phạm pháp luật.

- Các chủ thể thị trường đều hướng vào thực hiện mục tiêu lợi nhuận

- Trong nền kinh tế thị trường, các chủ thể độc lập hợp thành mối liên kết nhất định với trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của mỗi chủ thể thị trường.

- Mọi chủ thể thị trường phải tự điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tín hiệu của thị trường, lấy thị trường làm vũ đài hoạt động và chủ thể nào thích ứng với môi trường thị trường thì tồn tại, chủ thể nào không thích ứng được sẽ bị thải loại.

b) Đối tượng trao đổi trên thị trường là sản phẩm hữu hình hoặc vô hình, sản phẩm tồn tại trên thực tế hoặc sản phẩm sẽ có trong tương lai. Sự trao đổi trên thị trường phụ thuộc vào quan hệ cung - cầu. Căn cứ vào đặc tính của đối tượng trao đổi trên thị trường, có thể chia ra nhiều loại thị trường như: Thị trường hàng hoá và dịch vụ (bao gồm hàng hoá tiêu dùng, tư liệu sản xuất, dịch vụ cho đời sống, dịch vụ cho sản xuất); thị trường lao động; thị trường tài chính; thị trường bất động sản; thị trường khoa học - công nghệ, ... Quy mô phát triển của hàng hoá trao đổi trên thị trường phản ánh quy mô, tốc độ phát triển kinh tế của một quốc gia.

c) Giới trung gian thị trường là môi giới và là chiếc cầu hữu hình hoặc vô hình liên kết giữa các chủ thể thị trường. Giới trung gian thị trường bao gồm: môi giới giữa người sản xuất với người sản xuất; giữa người tiêu dùng với người tiêu dùng; giữa người sản xuất với người tiêu dùng. Trong kinh tế thị trường, giá cả, cạnh tranh, thông tin thị trường, người trung gian giao dịch, trọng tài giao dịch... đều có vai trò quan trọng trên thị trường. Vì vậy, khi xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng cần tạo lập sự đồng bộ các yếu tố thị trường. Tuyệt nhiên không chỉ nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ thể thị trường, mà phải chú trọng đồng thời cả ba yếu tố chủ thể thị trường, hàng hoá, dịch vụ trao đổi trên thị trường và giới trung gian thị trường. Bởi vì, ba yếu tố thị trường là một chỉnh thể thống nhất, chúng có mối

quan hệ hợp tác, thúc đẩy lẫn nhau, thiếu một trong ba yếu tố đó, thì thị trường không thể tồn tại và phát triển.

2. Chức năng của thị trường

- Chức năng định giá và đánh giá, thị trường định giá các hàng hoá, dịch vụ trên thị trường, đồng thời còn đánh giá năng lực hoạt động của các chủ thể kinh tế, đánh giá tài năng của người quản lý.

- Chức năng liên kết: Thị trường trở thành khâu trung gian liên kết giữa người sản xuất với người sản xuất; người sản xuất với người tiêu dùng; người bán với người mua. Có nghĩa là, các chủ thể kinh tế thông qua thị trường mà liên kết với nhau, tạo thành một chỉnh thể kinh tế - xã hội thống nhất.

- Chức năng phân phối và hướng dẫn sử dụng các nguồn lực kinh tế. Các tín hiệu thị trường và cơ chế lợi ích đã làm cho các chủ thể lợi ích thay đổi phương thức hoạt động để thực hiện có hiệu quả sự phân phối các nguồn lực kinh tế.

- Chức năng điều tiết và cân đối. Dưới sức ép của cạnh tranh và sự thôi thúc về lợi ích của chủ thể kinh tế, thông qua cân đối cung - cầu mà thị trường điều tiết hoạt động của các chủ thể kinh tế.

- Chức năng chọn lọc, đào thải. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, sức cạnh tranh càng khốc liệt, nên quy luật tồn tại của các chủ thể kinh tế là mạnh được yếu thua. Các chủ thể kinh tế có bản lĩnh, năng lực hoạt động có hiệu quả, thích ứng được với thị trường thì tồn tại và phát triển, ngược lại chủ thể kinh tế nào kém bản lĩnh, năng lực, hoạt động không hiệu quả thì sẽ bị đào thải.

- Chức năng thông tin. Thông qua quan hệ cung - cầu, giá cả...thị trường cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế, cho người tiêu dùng, cho toàn xã hội và cho nhà nước.

3. Tính đồng bộ của hệ thống thị trường và đồng bộ các yếu tố thị trường

Sự vận động của nền kinh tế thị trường bị chi phối bởi các quy luật kinh tế vốn có của nó, đó là quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu... Các quy luật, phạm trù và động thái kinh tế đều có mối quan hệ tương tác hỗ trợ nhau để hoàn thiện và phát triển. Nhưng mọi sự vận động, phát triển của các quy luật, phạm trù hay động thái kinh tế đều được thể hiện qua hệ thống thị trường. Nên các loại thị trường cũng có mối quan hệ mật

thiết với nhau, tác động qua lại và hỗ trợ, thúc đẩy nhau phát triển, tạo thành hệ thống thị trường thống nhất, đồng bộ.

Tính đồng bộ của hệ thống thị trường là các loại thị trường được hình thành và hoạt động trong mối quan hệ tương tác, hỗ trợ nhau, nhưng mỗi loại thị trường lại có tính độc lập tương đối trong hệ thống và đều chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế khách quan và cơ chế quản lý nhất định.

Tính đồng bộ các yếu tố thị trường là mối quan hệ hữu cơ giữa các yếu tố cấu thành thị trường, các điều kiện để thị trường hoạt động.

4. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Ngày nay nền kinh tế thị trường được áp dụng khá phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế thị trường là nền kinh tế dựa trên sản xuất hàng hoá phát triển và hoạt động theo cơ chế thị trường ra đời từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ thị trường điều tiết mọi quan hệ kinh tế - xã hội trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, sản xuất, thương mại, tài chính, tín dụng, tiền tệ, lao động, kể cả một phần quan trọng trong văn hoá, giáo dục, y tế... Người sản xuất, người tiêu dùng, mọi thành viên xã hội tự chủ hoạt động trên thị trường, bị chi phối bởi các quy luật của thị trường.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hiểu là một kiểu tổ chức nền kinh tế của một xã hội đặc biệt - xã hội đang ở trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với xuất phát điểm thấp. Do đó, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chịu tác động bởi hai hệ thống quy luật: (1) quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường; và (2) quy luật đặc thù của định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển theo hướng nuôi dưỡng và tạo điều kiện để các nhân tố mới xã hội chủ nghĩa ngày một lớn mạnh và phát triển.

Quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt cả trong lý luận cũng như trong thực tiễn. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã mở ra một thời kỳ mới, đổi mới toàn diện cả kinh tế và xã hội, có ý nghĩa như cuộc cách mạng toàn diện, triệt để và rất sâu sắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn đó, Đảng ta đã thận trọng khi đưa ra quan điểm: phát triển nền kinh tế hàng hoá có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, chưa nói tới thị trường và kinh tế thị trường. Đến Đại hội toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta mới khẳng định: “Cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ chế thị trường có

sự quản lý của Nhà nước”². Ở đây Đảng ta đã thừa nhận kinh tế hàng hoá, thừa nhận cơ chế thị trường nhưng ở một mức độ giới hạn. Kinh tế thị trường mới dừng ở cơ chế vận hành nền kinh tế gắn với định hướng phát triển chủ nghĩa xã hội. Đến Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng, (4/ 2001) mới dùng cụm từ: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và coi đó là mô hình kinh tế tổng quát đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn này là tiếp tục hoàn thiện các yếu tố thị trường, khuyến khích phát triển các loại thị trường xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển quan trọng về nhận thức, từ coi kinh tế thị trường như là công cụ, một cơ chế quản lý sang nhận thức mới, coi kinh tế thị trường như là một chỉnh thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội X của Đảng đã kế thừa tư tưởng của Đại hội IX và làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đã đưa ra 4 tiêu chí lớn phản ánh nội dung cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

Thứ nhất, về mục tiêu: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nhằm mục tiêu thực hiện “dân giàu; nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội; Đẩy mạnh công cuộc xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, mọi người giúp đỡ lẫn nhau để người nghèo thoát nghèo vươn lên khá giả, người khá giả vươn lên làm giàu, mọi người được bình đẳng trước pháp luật về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh làm ra nhiều của cải cho xã hội và cải thiện đời sống cho mình, từng bước giảm dần khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư, các khu vực nông thôn, thành thị các vùng trung du, miền núi và đồng bằng.

Những mục tiêu trên đều dựa trên cơ sở giải phóng mọi tiềm năng của đất nước, nhất là tiềm năng con người để thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cho mọi người đều được hưởng hành quả do sự phát triển mang lại. Nói một cách tổng quát là phát triển kinh tế - xã hội do con người và vì con người. Điều đó khác hẳn với mục tiêu tất cả vì lợi nhuận và lợi nhuận đó được tập trung phục vụ một nhóm người, còn số đông được hưởng thụ không tương xứng với công sức họ bỏ ra.

Thứ hai, về phương thức phát triển: Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, từng bước xác lập vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.66.

Khuyến khích các thành phần kinh tế năng động, sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, tạo ra nhiều của cải cho xã hội, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững. Trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, kinh tế nhà nước cũng bình đẳng như các thành phần kinh tế khác, nhưng phải đảm nhận những lĩnh vực kinh tế quan trọng liên quan đến an ninh, quốc phòng, các công trình trọng điểm quốc gia, các công trình mà các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không muốn đầu tư. Do đó, để phát huy nội lực, tạo ra sự phát triển nhanh và ổn định của nền kinh tế, thì kinh tế nhà nước phải từng bước xác lập vai trò chủ đạo. Song chủ đạo phải hiểu là kinh tế nhà nước không chỉ nắm giữ các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng yếu, then chốt của nền kinh tế, mà còn phải tổ chức quản lý năng động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để đạt được hiệu quả kinh tế ngày một cao hơn, phải thể hiện ở năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chi phối...

Kinh tế nhà nước là một trong những công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết nền kinh tế phát triển theo hướng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; gắn tăng trưởng kinh tế tiến bộ và công bằng xã hội.

Để đảm đương tốt hơn vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các cơ sở kinh tế thuộc sở hữu nhà nước phải không ngừng đổi mới cơ chế quản lý và đẩy mạnh cổ phần hoá để các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Trong tương lai lâu dài, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải sự trên nền tảng của các hình thức sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Vì vậy, kinh tế nhà nước phát triển chủ yếu thông qua hình thức cổ phần; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, trong lĩnh vực phân phối: từng bước thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và trong từng chính sách phát triển; tạo lập sự đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, văn hoá, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội... giải quyết tốt các vấn đề xã hội, từng bước giảm dần khoảng cách về mức sống vật chất, văn hoá tinh thần của các tầng lớp dân cư, giữa nông thôn với thành thị, giữa miền ngược với miền xuôi; thực hiện tốt công trình mục tiêu xoá đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng.

Để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa thì trước hết phải huy động được nội lực và ngoại lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra nhiều của cải

song phải đồng thời giải quyết tất cả các vấn đề an sinh xã hội, từng bước thực hiện mục tiêu tất cả vì sự phát triển toàn diện của con người.

Trong lĩnh vực phân phối, định hướng xã hội chủ nghĩa được thực hiện qua nhiều hình thức phân phối, song chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế và phúc lợi xã hội. Đồng thời khuyến khích sự đóng góp của cá nhân cho sự phát triển và coi trọng đúng mức các hình thức phân phối theo mức đóng giữa vốn và các nguồn lực khác.

Thứ tư, trong lĩnh vực quản lý: Chủ thể quản lý cao nhất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước thực hiện tốt chức năng của mình, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, vai trò làm chủ xã hội của nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khoá X (ngày 30/1/2008) đã nhấn mạnh: “ Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại...Thực tiễn đổi mới ở nước ta đã chứng minh đầy sức thuyết phục về việc sử dụng kinh tế thị trường làm phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội.” (Văn kiện Hội nghị TW 6, khoá X, Nxb CTQG, 2008, tr. 139). Hội nghị Trung ương 6 (khoá X) còn khẳng định mục tiêu: “ Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế thành công, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa”. (Văn kiện Hội nghị TW6, khoá X, tr. 136).

Kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản, cũng không tự phát lên chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nền kinh tế thị trường mới, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Do đó, nó phát huy ưu thế của cả hai thể chế là kế hoạch và thị trường nhằm phục vụ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta không phát triển một cách tự phát, mà phát triển trong quá trình nhận thức, phấn đấu rất cao của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đó là quá trình chuyển đổi đặc biệt, chưa từng có trong lịch sử. Một mặt đó là quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch chỉ huy tập trung, (kỳ thị, tẩy chay thị trường) sang nền kinh tế thị trường; mặt khác là quá trình phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, sự chuyển đổi lại đặt trong bối cảnh của toàn cầu hoá và thế giới đang bước sang giai đoạn phát triển nền kinh tế tri thức.

II. THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Hiện nay cả trong lý luận cũng như trong thực tiễn, đều tương đối thống nhất, thể chế kinh tế là một bộ phận cấu thành của thể chế xã hội, được đặt trong mối quan hệ tổng thể cùng các thể chế khác như: thể chế chính trị, thể chế văn hoá, thể chế tôn giáo...

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ và phức tạp, đã trải qua một quá trình nhận thức, phát triển cả về lý luận đến thực hiện trong thực tiễn từ thấp đến cao, từ chưa đầy đủ, chưa hoàn thiện đến ngày càng đầy đủ, sâu sắc và hoàn thiện hơn.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được cấu thành bởi hệ thống các bộ phận khác nhau mà mỗi một bộ phận cũng là một hệ thống phức tạp gồm nhiều yếu tố. Có thể phân tích thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trên 4 bộ phận cơ bản sau đây: (1) các luật lệ, quy tắc điều hành nền kinh tế; (2) các chủ thể tham gia vào hoạt động trong nền kinh tế; (3) cơ chế thực thi các luật, quy tắc và điều chỉnh các mối quan hệ giữa các chủ thể; và (4) hệ thống thị trường.

+ Các luật, quy tắc điều chỉnh thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta bao gồm khung khổ pháp lý do nhà nước ban hành và các quy tắc, chuẩn mực xã hội khác như những quy định của các Hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp... Trong hệ thống các quy tắc, chuẩn mực đó thì thể chế do nhà nước ban hành đóng vai trò quyết định đến hành vi kinh tế của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, trong khi những quy tắc, chuẩn mực xã hội khác cũng có ảnh hưởng rất quan trọng đến hoạt động của các chủ thể kinh tế.

+ Các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bao gồm: các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế; doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân. Cả ba chủ thể này đều có vai trò quan trọng trong quá trình vận hành, tồn tại và phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, doanh nghiệp là trung tâm, Nhà nước định hướng và đưa ra các luật, các quy định, các chuẩn mực...bắt buộc các chủ thể khác phải thực hiện, Nhà nước kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện; Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân có vai trò giám sát và phản biện cả các cơ quan nhà nước và cả các doanh nghiệp .

+ Cơ chế thực thi các luật, quy tắc, các chuẩn mực và điều chỉnh các quan hệ giữa các chủ thể biểu hiện qua mối quan hệ: nhà nước, thị trường và doanh

nghiệp. Mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và doanh nghiệp thể hiện ở cơ chế, chính sách, biện pháp quản lý điều hành vĩ mô của nhà nước, đồng thời còn thể hiện ở quan hệ của hai chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đó là nhà nước và doanh nghiệp. Hai chủ thể này tham gia vận hành nền kinh tế thị trường với những mục tiêu độc lập với nhau nhưng đều có mục tiêu chung, bao trùm là vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường, hướng vào thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

+ Hệ thống thị trường bao gồm: thị trường hàng hoá và dịch vụ, thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường bất động sản, và thị trường khoa học - công nghệ... Nhà nước sử dụng các công cụ để tác động, điều tiết thị trường là cung - cầu, tiền tệ, giá cả, tỷ giá hối đoái, lãi suất... Trong hệ thống thị trường, mục tiêu của các doanh nghiệp là lợi nhuận, mục tiêu của người tiêu dùng là tối đa hoá lợi ích. Thị trường hoạt động và phát triển trong những điều kiện, môi trường nhất định, Nhà nước phải tạo các điều kiện, môi trường thuận lợi để thị trường phát triển.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là sự tổng hợp của tất cả các bộ phận trên, tác động qua lại lẫn nhau trong một chỉnh thể của một nền kinh tế quốc dân thống nhất, trong đó Nhà nước có vai trò quyết định. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (tháng 1/2011) thông qua cũng đã khẳng định: “ Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ”. (Văn kiện Đại hội XI, Nxb CTQG HN. 2011. tr. 107).

III. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

1. Những thành tựu

Sau 25 năm đổi mới, nước ta đã chuyển đổi thành công từ thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một trong những thành tựu nổi bật của công cuộc đổi mới, biểu hiện cụ thể ở các điểm sau:

Một là, nhận thức lý luận và tư duy kinh tế đã có bước đổi mới, được vận dụng vào xây dựng đường lối kinh tế của Đảng. Đường lối đổi mới của Đảng đã được thể chế hoá thành Hiến pháp, pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

Hai là, chế độ sở hữu và cơ cấu các thành phần kinh tế đã đổi mới cơ bản, từ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể là chủ yếu chuyển sang nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đan xen, hỗn hợp, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho khai thác tiềm năng trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, các loại thị trường cơ bản đã ra đời và từng bước phát triển thống nhất trong cả nước, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã đi vào cuộc sống, doanh nghiệp và doanh nhân được Nhà nước bảo vệ, tự chủ, tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh để phát triển.

Bốn là, quản lý nhà nước về kinh tế được đổi mới, từ can thiệp trực tiếp bằng mệnh lệnh hành chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển sang quản lý bằng luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ điều tiết vĩ mô khác.

Năm là, việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, xoá đói, giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực.

2. Những hạn chế, yếu kém

Có thể thấy rõ quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, biểu hiện cụ thể ở các điểm sau:

Một là, hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, chưa đồng bộ và chưa thống nhất. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai, tài nguyên, tài sản công... còn nhiều bất cập, vướng mắc.

Hai là, vấn đề sở hữu, quản lý và phân phối trong các doanh nghiệp nhà nước chưa giải quyết tốt, gây khó khăn cho sự phát triển và làm thất thoát tài sản nhà nước, nhất là khi tiến hành cổ phần hoá. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác còn bị phân biệt đối xử.

Ba là, các yếu tố thị trường và các loại thị trường hình thành, phát triển chậm, thiếu đồng bộ, vận hành chưa thông suốt. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại, trốn, lậu thuế còn nhiều, chậm được khắc phục.

Bốn là, phân bổ nguồn lực quốc gia chưa hợp lý. Chính sách tiền lương còn mang tính bình quân, chưa đảm bảo đời sống của người hưởng lương, chưa khuyến khích, thu hút và sử dụng được người tài. Hệ thống thuế chưa thực hiện

tốt chức năng điều tiết và bảo đảm công bằng xã hội, thúc đẩy đầu tư, đổi mới công nghệ, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu.

Năm là, tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước còn nhiều bất cập, hiệu lực, hiệu quả quản lý còn thấp. Cải cách hành chính chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra, tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí vẫn nghiêm trọng.

Sáu là, cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội đổi mới chậm, chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo còn thấp. Khoảng cách giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng ngày càng lớn. Hệ thống an sinh xã hội còn kém. Nhiều vấn đề bất cập, bức xúc trong xã hội và bảo vệ môi trường chưa được giải quyết tốt.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử.

- Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều hạn chế. Công tác lý luận chưa theo kịp đòi hỏi của thực tiễn.

- Nền kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển; sự chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư còn cao.

- Năng lực thể chế hoá và quản lý, tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế, nhất là trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc.

- Vai trò tham gia hoạch định chính sách, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp còn yếu.

IV. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Quan điểm

Một là, nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

Hai là, chủ động, tích cực với quyết tâm chính trị cao, tập trung giải quyết các vấn đề lý luận và tổng kết những vấn đề thực tiễn quan trọng về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải có bước đi vững chắc, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.

Ba là, bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế; giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường; giữa thể chế kinh tế với thể chế chính trị, xã hội; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Gắn kết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá và bảo vệ môi trường.

Bốn là, kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu

- Từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, chính sách và các điều kiện bảo đảm cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển thuận lợi.

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đi đôi với phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; hình thành một số tập đoàn kinh tế, các tổng công ty đa sở hữu, áp dụng mô hình quản lý hiện đại, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

- Đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

- Phát triển đồng bộ, đa dạng các loại thị trường cơ bản thống nhất trong cả nước, liên thông với thị trường khu vực và thế giới.

- Giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

V. CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP LỚN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Cần phải thống nhất và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và của toàn xã hội về những đặc trưng căn bản của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tất cả vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng, nâng cao đời sống nhân dân.

- Quyền tự do kinh doanh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được tôn trọng.

- Các yếu tố sản xuất và sản phẩm đều trở thành hàng hoá, được lưu thông tự do trên thị trường.

- Hệ thống thị trường là yếu tố trực tiếp tác động, điều tiết hoạt động của các doanh nghiệp, các chủ thể kinh tế, là cơ sở cho sự phân bổ các nguồn lực kinh tế của xã hội.

- Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại được phát triển tới trình độ cao dưới chủ nghĩa tư bản, nhưng tự bản thân nó không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản. Thực tiễn đổi mới ở nước ta đã chứng minh đầy sức thuyết phục về việc sử dụng kinh tế thị trường làm phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Phát triển nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

- Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người.

- Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn, đóng góp các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

- Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về sở hữu theo hướng khẳng định sự tồn tại khách quan, lâu dài và khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các loại hình doanh nghiệp, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế; xây dựng, hoàn thiện luật pháp về sở hữu đối với các loại tài sản mới, như trí tuệ, cổ phiếu, trái phiếu,...

- Tách bạch vai trò của Nhà nước với tư cách là bộ máy công quyền quản lý toàn bộ nền kinh tế - xã hội với vai trò đạo diện của toàn dân thực hiện quyền chủ sở hữu tài sản công.

- Tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước.

- Bổ sung luật pháp, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sở hữu tập thể, các tổ hợp tác, hợp tác xã; bảo vệ tốt hơn các quyền và lợi ích của các xã viên đối với tài sản thuộc sở hữu của các hợp tác xã.

- Khuyến khích liên kết hỗn hợp giữa sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân, làm cho chế độ cổ phần, sở hữu hỗn hợp trở thành hình thức sở hữu chủ yếu của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

- Sớm ban hành các quy định pháp lý về quyền sở hữu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; quy định đối tượng, điều kiện để người nước ngoài có quyền được mua, được sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng đất và các tài sản khác tại Việt Nam.

- Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về phân bổ nguồn lực, phân phối và phân phối lại theo hướng bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển.

- Chính sách phân phối và phân phối lại phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động, doanh nghiệp và bảo đảm lợi ích quốc gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để góp phần giữ vững và phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Quản lý chặt chẽ các tổng công ty và một số tập đoàn kinh tế đa sở hữu có cổ phần chi phối của Nhà nước ở những lĩnh vực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế.

- Thu hẹp những lĩnh vực độc quyền nhà nước, không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp và xoá bỏ bao cấp của Nhà nước cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng.

- Khuyến khích tăng vốn góp, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia trong hợp tác xã; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã đa dạng, sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo cán bộ quản lý, lao động; trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển thị trường, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các dự án đầu tư của Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc, nhất quán chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực trên nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhà nước, bán cổ phần cho người lao động tại doanh nghiệp.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân để các doanh nghiệp tư nhân tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước.

3. Bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường

3.1. Đảm bảo đồng bộ các yếu tố của thị trường

+ Tiếp tục hoàn thiện các chính sách kinh tế vĩ mô về tài chính, tiền tệ, giá cả, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh..., thực hiện nhất quán cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước.

+ Tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Nhà nước chủ yếu sử dụng các biện pháp kinh tế và sử dụng nguồn lực kinh tế của Nhà nước, giảm tối đa các can thiệp hành chính vào nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát thị trường của Nhà nước và xúc tiến thương mại, đầu tư, giải quyết tranh chấp phù hợp với kinh tế thị trường và các cam kết quốc tế. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao lòng tin của xã hội đối với pháp luật và các cơ quan tư pháp.

3.2. Phát triển mạnh thị trường hàng hoá và dịch vụ

- Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các thị trường hàng hoá, dịch vụ, xây dựng các khu trung tâm thương mại lớn.

- Thực hiện tự do hoá thương mại và đầu tư phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Phát triển các phương thức giao dịch thị trường hiện đại, nhất là với hàng hoá nông sản và vật tư nông nghiệp để ổn định giá, giảm bớt rủi ro cho người sản xuất và người tiêu dùng.

- Xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, dịch vụ, nhất là những hàng hoá, dịch vụ liên quan trực tiếp đến sức khoẻ của người dân. Xử lý nghiêm những vi phạm.

3.3. Phát triển thị trường tài chính

- Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện tốt việc cổ phần hoá các ngân hàng thương mại nhà nước, thu hút được các đối tác chiến lược, song Nhà nước giữ cổ phần chi phối, áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh và vai trò chủ đạo của các ngân hàng này.

- Đổi mới hoạt động thanh tra, giám sát; phát triển các công cụ dự báo, phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng.

- Hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách cho hoạt động và phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán, làm cho thị trường chứng khoán ngày càng đóng vai trò quan trọng trong huy động vốn cho đầu tư phát triển.

3.4. Phát triển thị trường bất động sản

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Xác định rõ quyền sử dụng đất là một loại hàng hoá đặc biệt, được định giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước.

- Ban hành chính sách định giá bảo đảm hài hoà quyền lợi của người sử dụng đất, nhất là nông dân, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình giải

toả, thu hồi đất. Khuyến khích những tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào các dự án đầu tư, kinh doanh.

- Có chính sách giải quyết tốt vấn đề đất ở, nhà ở, việc làm cho người bị thu hồi đất. Đưa giá trị quyền sử dụng đất vào danh mục tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng đất, kể cả các cơ quan nhà nước.

- Tạo quỹ đất của Nhà nước phục vụ các mục tiêu công ích, thực hiện chính sách xã hội và hỗ trợ việc điều tiết thị trường đất đai, hỗ trợ tái định cư trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nhà nước chủ động tham gia thị trường bất động sản với tư cách là chủ sở hữu đất đai và nhiều bất động sản trên đất.

- Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, đất được giao nhưng không đưa vào sử dụng theo cam kết và các trường hợp sở hữu, sử dụng nhà, đất vượt quá hạn mức quy định. Ngăn chặn những cơn sốt giá do đầu cơ bất động sản, đặc biệt là đất đai.

- Nhà nước khuyến khích đầu tư xây dựng quỹ đất phục vụ di dân tái định cư, quỹ nhà ở xã hội để cho thuê hoặc bán theo quy định của pháp luật. Có chính sách giải quyết vấn đề nhà ở ổn định lâu dài cho lao động ở các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Kiểm soát chặt chẽ và áp dụng cơ chế thị trường đối với việc chuyển đổi đất công và tài sản công trên đất thành hàng hoá bất động sản. Hiện đại hoá hệ thống quản lý hồ sơ địa chính, bất động sản.

- Phát triển đồng bộ các dịch vụ tư vấn pháp luật, công chứng, thẩm định, đấu giá, đăng ký giao dịch... tạo môi trường thuận lợi, an toàn cho các giao dịch trên thị trường đất đai, bất động sản. Xây dựng cơ chế tài phán để giải quyết những khiếu nại liên quan đến đất đai.

- Xây dựng, công khai hoá và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Quản lý chặt chẽ quỹ đất sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia về lâu dài. Bảo đảm lợi ích thoả đáng và công bằng giữa các nhà thầu đầu tư phát triển bất động sản, các tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng đất và của Nhà nước.

3.5. Phát triển thị trường lao động

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật, chính sách về tiền lương, tiền công. Tiền lương phải được coi là giá cả sức lao động, được hình thành theo quy luật thị trường, dựa trên cung - cầu về sức lao động, chất lượng, cường độ lao động và mức độ cạnh tranh việc làm.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương và trợ cấp xã hội đi đôi với kiểm soát lạm phát để bảo đảm thu nhập thực tế ngày càng tăng cho người lao động.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tay nghề của người lao động. Khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp tham gia dạy nghề thông qua các ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, đào tạo giáo viên, đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng, v.v..

- Hoàn thiện luật pháp, chính sách cho hoạt động và phát triển thị trường lao động, đổi mới và hiện đại hoá tổ chức, hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm của Nhà nước; khuyến khích tổ chức các hội chợ việc làm; phát triển các tổ chức dịch vụ tư vấn, sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tư nhân đi đôi với tăng cường quản lý, kiểm soát của Nhà nước, ngăn chặn các hành vi lừa đảo và các hiện tượng tiêu cực khác.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả xuất khẩu lao động, hướng tới xuất khẩu lao động có trình độ cao. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp trong nước thu hút và sử dụng lao động nước ngoài có trình độ chuyên môn cao.

- Áp dụng phổ biến chế độ hợp đồng lao động, kể cả trong các đơn vị sự nghiệp công lập và khu vực kinh tế nhà nước. Đưa thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể trở thành quy định bắt buộc; tăng cường sự tham gia của đại diện người lao động và người sử dụng lao động vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển thị trường lao động.

- Tăng cường sự quản lý và giám sát của Nhà nước đối với các hoạt động trên thị trường lao động. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các toà lao động, xử lý tốt các trường hợp tranh chấp, bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động.

3.6. Phát triển thị trường khoa học, công nghệ

- Xây dựng đồng bộ luật pháp, cơ chế, chính sách quản lý và hỗ trợ phát triển các tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, nhập khẩu và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ.

- Phát triển các dịch vụ thiết kế, đo lường, đánh giá, thẩm định, giám định chất lượng, thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ theo hướng xã hội hoá.

- Đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý khoa học và công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường. Hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường công nghệ.

3.7. Phát triển một số loại dịch vụ công cơ bản (y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao).

Trong lĩnh vực dịch vụ công cần “*Tuân thủ nguyên tắc bù đắp đủ chi phí để tái tạo và mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ công với chất lượng ngày càng cao*”. Trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

- Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư cho giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, đặc biệt là cho những vùng nghèo, người nghèo, bảo đảm những dịch vụ cơ bản cho nhân dân.

- Đồng thời, Nhà nước đẩy mạnh xã hội hoá, vận dụng hợp lý những mặt tích cực của cơ chế thị trường để khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các nguồn lực khác phát triển mạnh các dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của nhân dân qua các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng...

- Nhà nước xác định rõ các tiêu chuẩn, tiêu chí mà các đơn vị cung ứng dịch vụ phải tuân theo, các mức dịch vụ cơ bản Nhà nước phải đảm bảo cho nhân dân để bảo đảm quyền của nhân dân được học tập, chăm sóc sức khoẻ phù hợp với trình độ phát triển của đất nước.

- Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt mua từ các nhà cung cấp dịch vụ theo chất lượng và chi phí chuẩn, tạo cạnh tranh giữa các đơn vị cung ứng thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý của Nhà nước, giám sát của các tổ chức xã hội để hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Từng bước mở rộng và cải thiện hệ thống an sinh xã hội để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, nhất là của nhóm đối tượng chính sách, đối tượng nghèo.

Căn cứ vào những định hướng này, Nhà nước cụ thể hoá và vận dụng thích hợp vào từng lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hoá và thể thao.

4. Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường

Một là, về khuyến khích làm giàu đi đôi với xoá đói giảm nghèo.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc và căn cứ cách mạng trước đây. Coi chính sách giảm nghèo không chỉ nhằm mục tiêu ổn định mà còn tạo động lực cho sự phát triển.

- Tạo điều kiện để mọi công dân nắm bắt được cơ hội làm ăn, nâng cao thu nhập và đời sống, được hưởng thành quả chung của phát triển.

- Tập trung đầu tư phát triển kinh tế, xã hội ở một số vùng trọng điểm có tỷ lệ hộ nghèo cao; phân đấu thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các đối tượng, các vùng, không để chênh lệch này trở thành vấn đề xã hội bức xúc.

- Đưa mục tiêu giảm nghèo vào nội dung chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của từng địa phương.

- Tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng xã hội cho người nghèo, giúp người nghèo giảm bớt khó khăn, vươn lên thoát nghèo, đồng thời khắc phục tư tưởng ỷ lại, bao cấp, trông chờ vào Nhà nước.

Hai là, xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội đa dạng và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, theo hướng:

- Mở rộng các hình thức bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện; bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội còn bất hợp lý, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội.

- Tách bảo hiểm xã hội đối với khu vực hành chính nhà nước ra khỏi khu vực doanh nghiệp và các lĩnh vực khác.

- Điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo cơ chế tạo nguồn, độc lập tương đối với chính sách tiền lương, giảm dần phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; từng bước cải thiện đời sống của người về hưu theo trình độ phát triển của nền kinh tế.

Ba là, xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội đa dạng và linh hoạt.

- Phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tự nguyện, nhân đạo, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng theo tinh thần xã hội hoá với sự hỗ trợ một phần của Nhà nước.

- Tạo cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, trước hết là người còn khả năng lao động, tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu, cơ hội giáo dục, đào tạo, dạy nghề, việc làm, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hoá, thể thao.

- Sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội dựa trên cơ sở tăng mức sống tối thiểu của toàn xã hội. Thực hiện chương trình mục tiêu hướng ưu tiên vào đối tượng bảo trợ xã hội.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về bảo vệ môi trường.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện; phòng ngừa ngăn chặn, không để phát sinh thêm các ô nhiễm mới, xử lý triệt để các quy định về bảo vệ môi trường; có chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp vi phạm.

- Coi trọng ngay từ đầu vấn đề bảo vệ môi trường và trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và của các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Có kế hoạch phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng kế hoạch ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực do sự biến đổi khí hậu.

5. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và của nhân dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng về kinh tế

- Đảng tăng cường chỉ đạo nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để xác định rõ và đầy đủ mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là những nội dung của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường.

- Coi trọng đổi mới tư duy, công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Đổi mới công tác tổ chức và đào tạo cán bộ, đặc biệt là cán bộ trong lĩnh vực xây dựng và thực thi thể chế kinh tế.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

5.2. Đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước

- Nhà nước vận dụng và phát huy mặt tích cực, hạn chế ngăn ngừa mặt tiêu cực của cơ chế thị trường; tiếp tục tạo ra những tiền đề, điều kiện để nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới mạnh mẽ hơn phương thức quản lý kinh tế của Nhà nước theo các hướng sau:

+ Coi trọng và làm tốt công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng có hiệu quả các công cụ quản lý, điều tiết vĩ mô, bảo đảm những cân đối lớn của nền kinh tế, kiềm chế lạm phát.

+ Phát triển lành mạnh các thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bảo hiểm.

+ Ngăn ngừa và xử lý kịp thời những biến động xấu đối với ổn định kinh tế vĩ mô.

+ Phát triển lĩnh vực xã hội, gắn thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp.

+ Giữ vững an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị - xã hội cho sự phát triển đất nước.

- Chuyển giao những công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức xã hội; tinh giản bộ máy nhà nước, tập trung nguồn lực vào một số lĩnh vực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế, xã hội.

5.3. Nâng cao vai trò của các tổ chức dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và của người dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để các tổ chức dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và nhân dân tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát thực hiện luật pháp, các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội./.